

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HSST
Ngày: 07 - 09 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Phú Quảng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Cao và bà Nguyễn Thuỳ Hương.

Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Hồng Dung: Thư ký Toà án nhân dân huyện BỐ TRẠCH, tỉnh QUẢNG BÌNH.

Đại diện VKSND huyện BỐ TRẠCH, tỉnh QUẢNG BÌNH tham gia tại phiên toà: ông Nguyễn Lương Việt –Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BỐ TRẠCH, tỉnh QUẢNG BÌNH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:51/2020/TLST- HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST – HS ngày 24/8/2020, đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1966 tại BỐ TRẠCH, QUẢNG BÌNH; nơi ĐKNC/TT/Chỗ ở hiện nay: thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh QUẢNG BÌNH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 04/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Lê Viết H (Liệt sĩ) và bà Nguyễn Thị Đ (Đã chết); vợ: Đoàn Thị N, sinh năm 1970, trú tại thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh QUẢNG BÌNH; con: Có 03 đứa, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Văn T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27/5/2020 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Anh N, sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh QUẢNG BÌNH (có mặt).

- Người làm chứng:

Ông Phạm T, sinh năm 1972; thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh QUẢNG BÌNH (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 22/12/2019 tại tuyến Quốc lộ 9E thuộc địa phận TDP Chiến Thắng , Thị trấn Nông Trường Việt Trung , huyện BỐ TRẠCH , tỉnh QUẢNG BÌNH

Bình tổ công tác thuộc Công an Thị trấn Nông Trường Việt Trung dừng kiểm tra xe mô tô BKS 61F9-0084 do Phạm T, sinh ngày 26/6/1972 điều khiển chở Lê Văn T sinh ngày 20/10/1966, đều trú tại thôn 4, xã L, huyện B đi hướng Thị trấn Nông Trường Việt Trung đến xã Lâm Trách thuộc huyện Bố Trạch, đã phát hiện bắt quả tang Lê Văn T ngồi phía sau xe mang gùi vận chuyển 01 con rùa hộp trán vàng miền Bắc, tình trạng còn sống, trọng lượng 0,6 kg.

Kết luận giám định số 52/KLGD-KL ngày 20/01/2020 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình kết luận: 01 con rùa nói trên là cá thể loài rùa hộp trán vàng miền Bắc; tên khoa học: *Cuora galbinifrons*; tên gọi khác: Rùa hộp bua-rê (*Cuora bourreti*); thuộc lớp: Bò sát (Reptilia); Bộ: Rùa (Testudines); Họ: Rùa đầm (*Geoemydidea*); Chế độ quản lý: Là loài động vật rừng thuộc Phụ lục I, danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và thuộc loài động vật rừng nhóm IB thuộc danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm.

Vật chứng vụ án: Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Mangostin, BKS 61F9-0084, đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu Lê Anh N; 01 cá thể rùa hộp trán vàng miền Bắc trọng lượng 0,6 kg trong quá trình nuôi dưỡng đã chết, hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Hạt kiểm lâm huyện Bố Trạch.

Tại bản Cáo trạng số 48/THQCT - KSĐT ngày 30/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; các điểm s, x khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Lê Văn T từ 04 đến 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, số vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch xử lý đúng pháp luật nên miễn xét, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý số vật chứng còn lại đang thu giữ, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch, Điều tra viên Công an huyện Bố Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo, không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 22/12/2019 Lê Văn Toàn vận chuyển 01 cá thể rùa hộp trán vàng miền Bắc đến tuyến Quốc lộ 9E thuộc địa phận TDP Chiến Thắng, Thị trấn Nông Trường Việt Trung, huyện Bố Trạch thì bị lực lượng công an Thị trấn Nông Trường Việt Trung bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản.

[3] Xét quá trình nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội của bị cáo gây ra trong vụ án này thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi khi thực hiện việc phạm tội, hành vi của bị cáo xâm phạm đến khách thể là chế độ quản lý, bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm với lỗi cố ý trực tiếp, nguy hiểm cho xã hội và đã cấu thành tội phạm quy định trong Bộ luật hình sự. Bị cáo biết rõ như vậy nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên đã phạm tội. Đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Đối với bị cáo cần xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có Bộ để là Liệt sĩ, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được xem xét khi quyết định hình phạt.

Đánh giá tính chất vụ án, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, nên cần xem xét xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã truy tố là đã có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Số vật chứng đã thu giữ, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch xử lý đúng pháp luật, nên miễn xét.

Riêng 01 cá thể rùa hộp trán vàng miền Bắc trọng lượng 0,6 kg trong quá trình nuôi dưỡng đã chết, hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Hạt kiểm lâm huyện Bố Trạch cần giao cho Hạt kiểm lâm huyện Bố Trạch quản lý, xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Phạm T là người dùng xe mô tô điều khiển chở Lê Văn T nhưng không biết việc Lê Văn T bắt, vận chuyển cá thể rùa nói trên nên không xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng là đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo tốt, sớm hoà nhập cộng đồng làm ăn lương thiện và giúp đỡ gia đình.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 244; các điểm s, x khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt:

Bị cáo Lê Văn T 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Vật chứng vụ án: Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý đúng pháp luật, nên miễn xét.

Số vật chứng còn lại xử lý như sau: Giao cho Hạt kiểm lâm huyện Bồ Trách quản lý, xử lý theo thẩm quyền 01 cá thể rùa hộp trán vàng miền Bắc trọng lượng 0,6 kg (đã chết). Số vật chứng nói trên hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Hạt kiểm lâm huyện Bồ Trách.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo : Án xử sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAQB;
- Sở TPQB;
- VKSND tỉnh QB;
- PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQB);
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Cơ quan THAHS Bồ Trách;
- Chi cục THABT;
- UB xã Lâm Trách, Bồ Trách;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phú Quảng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Phú Quảng

